TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **45**/2019/HS-ST
Ngày: 16-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thành Hạnh**

Ông Lê Quang Thìn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phan Thị Tý** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Phước Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 29/05/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 19/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐ ngày 14/7/2019 đối với bị cáo:

Trần Đức T (tên gọi khác: Khỉ sắt), sinh năm 1996, tại: Bình Phước; Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; con ông Trần Xuân H, sinh năm 1967 và bà Chu Thị T, sinh năm: 1970; Nơi đăng ký HKTT: ấp Dên Dên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/01/2018, bị TAND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú từ ngày 27/3/2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại: **Anh Phạm Văn N**, sinh năn 1991

Địa chỉ: Khóm Đông Thạnh A, P. Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Thị M, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Phu Mang 3, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Anh Nguyễn Văn Tỵ, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Bù Tam, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

* Người làm chứng: **Anh Nguyễn Tấn V**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Kp Phước Thọ, p Tân Thiện, Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/5/2019, Phạm Văn N mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 93G1 – 176.06 của Thị M để đi chơi tại tiệm Internet "V&V" thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Khi đến đây chơi thì N gặp Trần Đức T, T nói với N cho T mượn xe mô tô trên để T đi công việc tại thành phố Đồng Xoài thì N đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô trên, T điều khiển xe mô tô đến gặp Nguyễn Tấn V rồi cùng Vũ đến tiệm game bắn cá biển hiệu "10K" tại ngã tư Đồng Xoài. Tại đây, T nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô trên để lấy tiền tiêu xài nên T nhờ Vũ, Vũ nhờ Nguyễn Thị Thùy Tr, rồi Nguyễn Thị Thùy Tr nhờ H (không rõ nhân thân lai lịch) cầm cố xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng đưa lại cho T, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/5/2018, do N không trả xe lại cho M nên M đã trình báo sự việc đến Công an thị trấn Tân Phú. Qua làm việc, T đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 82 ngày 02/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu trắng - đen, BKS: 93G1 - 176.06 có giá trị là: 17.935.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Đức T như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",* áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Trần Đức T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo do không có thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Đức T bồi

thường số tiền 17.935.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thị M và Nguyễn Văn T.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Trần Đức T không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Đức T thừa nhận: Vào ngày 18/5/2019, Trần Đức T mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 93G1 - 176.06 do Phạm Văn N đang quản lý, sử dụng để T đi công việc tại thành phố Đồng Xoài thì N đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô trên, T điều khiển xe đến gặp Nguyễn Tấn V rồi cùng Vũ đến tiệm game bắn cá biển hiệu "10K" tại ngã tư Đồng Xoài. Tại đây, T nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô trên để lấy tiền tiêu xài nên T nhờ Vũ cầm cố xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vì động cơ vụ lợi, ngày 18/5/2019 bị cáo Trần Đức T sau khi mượn tài sản của bị hại, đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Phạm Văn N chiếm đoạt tài sản của bị hại đang quản lý sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tài sản chiếm đoạt có giá trị là: 17.935.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",*theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đức T thực hiện hành vi phạm tội khi đang bị TAND huyện Đồng Phú áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Đức T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về tội danh, mức hình phạt như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức T tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô BKS: 93G1 - 176.06 cho chị Thị M và anh Nguyễn Văn Tỵ nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Đức T bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô nói trên cho vợ chồng chị Thị M và anh Nguyễn Văn Tỵ với số tiền 17.935.000 đồng.

[6] Đối với Nguyễn Tấn V, Nguyễn Thị Thùy Tr khi được nhờ tìm người cầm cố xe mô tô trên. Vũ, Nguyễn Thị Thùy Tr không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tên Hưng (không rõ nhân thân, lai lịch) quá trình điều tra không xác minh được, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đức T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 27/3/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Đức T phải bồi thường cho vợ chồng

chị Thị M và anh Nguyễn Văn Tỵ số tiền 17.935.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 896.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Đức T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thị M, anh Nguyễn Văn Tỵ được quyên kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú;*
- *TT LLTP - Sở TP tỉnh Bình Phước;*
- *UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung